

FREDERIC S. MISHKIN

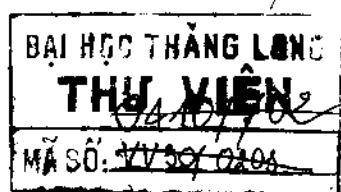
**TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG  
VÀ  
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT 687/VV/ĐT

Hà Nội - 2001

300275



*Nguời dịch :*

**Nguyễn Quang Cư, PTS Nguyễn Đức Dỵ**

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh :

*Fredric S. Mishkin  
Columbia University*

**The Economics  
of Money, Banking,  
and Financial Markets**

Third Edition  
**HARPER COLLINS Publishers**  
New York - 1992

## Lời giới thiệu

Tiền tệ có từ xa xưa, nhưng đến nay khi nhân loại sập bước sang thiên niên kỷ thứ ba, nó vẫn chưa bao giờ tinh huyền bí vốn có. Cùng với đồng tiền, người ta đã làm nên nhiều công chuyện lớn, đặc biệt là trong các cuộc cách mạng kỹ thuật của nhân loại. Đồng thời cùng với đồng tiền, người ta cũng có thể làm nên nhiều chuyện xấu xa. Dĩ nhiên, không một học giả, không một nhà truyền bá kiến thức chân chính nào lại dám bày cho quang đại dân chúng sử dụng đồng tiền vào mục đích kém nhân văn. Vậy là họ chỉ dùng nỗ lực của mình vào việc giúp cho người chưa biết hoặc đang biết đỡ dang phái biết tạo ra và sử dụng đồng tiền như một loại công nghệ bậc cao nhân danh những gì tốt đẹp nhất, tinh túy nhất của nền kinh tế thị trường. Thuộc số này, có thể kể nay, đi từ thấp đến cao, trên thế giới đã tạo ra một kinh sách đồ sộ, nhưng với nước ta thì quả thật đang là chuyện hiếm hoi.

Vài năm lại đây, cùng với công cuộc đổi mới, một loại sách về kinh tế thị trường lần lượt được dịch và giới thiệu ở nước ta. Tuy nhiên, lần này, khi được đọc cuốn "Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính" của Frederic S. Mishkin – Trường Đại học Columbia (Mỹ) xuất bản năm 1992 (in lần thứ 3), thì quả thật có sức hấp dẫn đặc biệt. Bởi lẽ : Nó là tài liệu đầu tiên được dịch ra, trang bị những tri thức hiện đại nhất, có hệ thống nhất về công nghệ ngân hàng nói riêng và thị trường tài chính nói chung, đáp ứng cho mọi khát vọng của những ai đang thực sự đam mê trên con đường đổi mới.

– Trước hết, đối với các thầy giáo về kinh tế, nó là cuốn sách giáo khoa, một thứ "bão bãi" không thể thiếu được, làm tài liệu chuẩn cho việc trang bị tri thức chuyên ngành ngân hàng, tài chính. Theo chỗ tôi được biết, sách giáo khoa này không chỉ dùng trong Trường Đại học Columbia (Mỹ) mà còn dùng cho nhiều trường đại học ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở Australia và các nước khác trong khu vực châu Á Thái Bình Dương.

– Đối với sinh viên các trường kinh tế, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành ngân hàng – tài chính, nó không chỉ dùng tại trong khuôn viên cuốn sách giáo

khoa, mà còn là bộ cảm nang gối đầu giường dân sự cho các nghiệp, hành nghề trên thị trường tài chính – tiền tệ sau khi tối nghiệp.

– Đối với các doanh nhân, các nhà quản trị, nó là tài liệu bổ trợ giúp xử lý các tình huống tài chính trang kinh doanh được thông đồng bên giọt.

– Đối với các nhà kinh tế, các nhà quản lý và vạch chính sách, nó là tài liệu cung cấp nhiều tri thức không chỉ là lý thuyết mà còn là thực tiễn, giúp cho việc lựa chọn các phương án tối ưu về vạch và chỉ đạo chính sách tài chính – tiền tệ trong hoàn cảnh tiến lên hội nhập với khu vực và quốc tế.

Đương nhiên, tôi cũng muốn lưu ý người đọc ba điều về cuốn sách này :

**Thứ nhất :** Nó là một cuốn sách giáo khoa chính thống ở Mỹ, nơi có công nghệ tài chính và ngân hàng tiên tiến ở tầm cỡ những nước đứng đầu thế giới. Song, tài liệu này không chỉ giới thiệu đơn phương thực tiễn kinh tế tiền tệ của Mỹ. Do vậy đòi hỏi người đọc cần phải lưu tâm đến nhiều phần phụ lục của các chương, trong đó được trình bày và phân tích đa dạng về các mặt lý thuyết và thực tiễn của cục diện tài chính tiền tệ nhiều nước, nhiều khu vực và cả toàn cầu.

**Hai là :** Cuốn sách mang tính chất giáo khoa, cung cấp một khối lượng tri thức khá đồ sộ. Song người đọc trong giai đoạn đầu cần lưu ý đến các phần trọng tâm đã được gọi ý ở đầu mỗi chương và tóm tắt ở cuối mỗi chương. Đặc biệt, một phần lớn nội dung cuốn sách trang bị về công nghệ ngân hàng – tài chính nên các bài tập cũng được dẫn giải khá chu đáo, mong rằng người đọc hãy xem việc giải bài tập như là những trọng tâm trong quá trình nghiên cứu của mình.

**Ba là :** Chúng ta đang từ một nền kinh tế điều khiển chuyển sang kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Ở bước đầu phôi thai này, nhiều ngôn từ của nền kinh tế tiền tệ chưa được du nhập vào Việt Nam và thực tiễn cũng như lý thuyết. Do vậy, mặc dù đã có sự cố gắng đầy "lau tâm khổ trĩ" của những người dịch, một số ngôn từ vẫn chưa được Viết hóa một cách trọn nghĩa; các dịch giả buộc lòng phải chèn thêm bằng tiếng Anh theo nguyên hán và có bảng tra cứu những thuật ngữ chủ chốt Anh – Việt ở cuối sách làm cản cú. Tin chắc rằng các độc giả sẽ tự duy và sẵn lòng góp ý cho Nhà xuất bản nhằm u chinh cho lần tái bản sau này.

Với lương tâm của một nhà giáo, với tấm lòng cầu thị sự tiến bộ và tri thức tân tiến, tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này cùng độc giả.

Hà Nội 10/1993  
Giáo sư CAO CỤ BỘI

## Mục lục

	Trang
Lời giới thiệu	3
Lời tựa	15
<i>PHẦN I – MỞ ĐẦU</i>	25
<i>Chương I. Vì sao nghiên cứu tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính ?</i>	26
Lời dẫn	26
Vì sao nghiên cứu tiền tệ ?	27
Vì sao nghiên cứu hoạt động ngân hàng ?	33
Vì sao nghiên cứu thị trường tài chính ?	35
Nhận xét kết luận	39
Tóm tắt	40
Câu hỏi và bài tập	40
<i>Phụ lục Chương I / Định nghĩa tổng sản phẩm, tổng thu nhập và mức giá tổng hợp</i>	41
<i>Chương 2. Tiền là gì ?</i>	45
Lời dẫn	45
Nghĩa của tiền	45
Các chức năng của tiền	47
Sự tiến triển của hệ thống thanh toán	51
Đo lượng tiền	56
Số liệu tiền đáng tin cậy như thế nào ?	62
Tóm tắt	64
Câu hỏi và bài tập	65

4. Việc điều hành dẫn đến đổi mới tài chính qua việc khuyến khích việc "khai mỏ luôn lách". Ví dụ, bắt đầu vào cuối những năm 1960, các lãi suất cao hơn (do lạm phát cao hơn) đã kết hợp với trần lãi suất tiền gửi và "thue" đối với tiền gửi để giới hạn các lợi nhuận ngân hàng. Sự mong muốn né tránh các quy định này đã khuyến khích sự đổi mới tài chính, bao gồm việc sử dụng ngày càng nhiều Eurodollars và các thương phiếu, các tài khoản NOW, các tài khoản ATS, RP qua đêm và các quỹ tương trợ thị trường tiền tệ.

5. Giống như các tổ chức tài chính thay đổi để đáp ứng lại việc điều hành, các cơ quan có thẩm quyền điều hành thay đổi các quy định của họ để đáp ứng lại các đổi mới tài chính. Trong những năm 1960 và 1970

việc theo đuổi mục tiêu bảo đảm các dòng tiền vốn đi vào các tổ chức phát hành vay thế chấp đã dẫn các cơ quan có thẩm quyền điều hành đến việc khuyến khích phân biệt đối xử chống lại những người tiết kiệm có ít tiền và bịt các kẽ hở trong Quy định Q. Tuy nhiên chiến lược này đã tác dụng tốt trong chương trình ngắn hạn, cuối cùng đã dẫn đến các khó khăn tài chính nghiêm trọng cho các tổ chức gửi tiền. Nhằm khuyến khích một hệ thống tài chính ổn định hơn, một số sửa đổi quan trọng trong luật pháp (được thông qua năm 1980 và 1982) đã cho phép : mở các tài khoản NOW trên phạm vi quốc gia, các tài khoản tiền gửi thị trường tiền tệ (MMDA), các dự trữ bắt buộc thấp nhất đối với tất cả các tổ chức tiền gửi và việc loại bỏ dần dần các trần lãi suất tiền gửi.

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

\* 1. "Thay vì coi tính tham ăn là một thói xấu, chúng ta nên coi đó như một phần tử tích cực trong xã hội của chúng ta, nó cải thiện đời sống của chúng ta". Hãy bình luận nêu này theo nội dung đổi mới tài chính.

2. Điều gì giải thích sự xuất hiện các thị trường tài chính kỳ hạn cho các công cụ tài chính và các thị trường chọn lựa các công cụ nợ trong những năm 1970 và đầu những năm 1980 ?

\*3. Nếu bạn dự tính vay một khoản có hạn kỳ 3 tháng sau đây 9 tháng, bạn có thể dùng thị trường tài chính kỳ hạn như thế nào để giảm rủi ro lãi suất cho bạn ?

4. Ông bác già có của bạn vừa chết xong để lại cho bạn 1 triệu đôla, nhưng 6 tháng nữa bạn mới nhận được món thừa kế đó. Nếu lãi suất hiện nay cao, bạn có thể dùng thị trường tài chính kỳ hạn như thế nào để bảo đảm chắc chắn rằng bạn sẽ thu được một lãi suất cao đối với 1 triệu đôla khi bạn nhận được nó ? Bạn có thể dùng thị trường chọn lựa như thế nào ?

\*5. Nếu các computer tác dụng nhanh được chế tạo từ 10 năm trước đây thì có gắng đầu tiên của các ngân hàng đổi với thẻ tín dụng mua hàng hóa phát hành lô lớn thành công hay thất bại ? Vì sao thành công hoặc

vì sao không ?

6. Vì sao các ngân hàng đã giành thêm tiềm lực cho việc "khai mỏ luồn lách" trong giai đoạn cuối những năm 1960 và đầu những năm 1970 so với họ đã làm trong những năm 1950 ?

\*7. Hãy trả lời câu sau là đúng, sai hay không rõ rệt : "Một nguyên nhân quan trọng làm tăng trưởng thị trường Eurodollars là các quy định của chính phủ".

8. Vì sao trước đây dễ có thể là các tài khoản NOW được một ngân hàng tiết kiệm & cho vay hoặc một ngân hàng tiết kiệm tương trợ nghĩ ra chứ không phải một ngân hàng thương mại ?

\*9. Việc điều hành hoạt động ngân hàng đã thành công như thế nào trong việc đạt được mục tiêu của nó là khuyến khích việc sở hữu nhà ở ? Hãy giải thích.

10. Luật pháp ban hành trong những năm 1980 đã giúp đỡ những người tiết kiệm ít tiền như thế nào ?

### SỬ DỤNG PHÂN TÍCH KINH TẾ ĐỂ ĐỰ BÁO TƯƠNG LAI

\*11. Nếu Fed bắt đầu thanh toán tiền lãi cho các khoản tiền dự trữ để cải thiện việc kiểm soát tiền tệ, thì điều gì đã có tác dụng đến hệ thống tài chính ?

12. Nếu các trung tâm giao dịch chứng khoán một lần nữa được phép đặt ra các hoa hồng mới giới hạn thiêу thì việc gì sẽ xảy ra cho việc ứng dụng phân tích tài chính.

\*13. Nếu lạm phát trừ nên biến đổi nhiều trong tương lai thì bạn sẽ trông đợi thấy một sự tăng hay giảm về khối lượng mua bán ở thị trường tài chính kỳ hạn ? Ở thị trường chọn lựa các công cụ nợ ?

14. Nếu các tiền dự trữ bắt buộc được bãi bỏ trong tương lai như một số nhà kinh tế biện hộ, thì việc này sẽ có tác dụng gì đến các quỹ tương trợ thị trường tiền tệ ?

\*15. Hãy dự báo điều gì sẽ xảy ra cho hệ thống tài chính nếu các trần lãi suất của Quy định Q được áp đặt trở lại ?